

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1049/QĐ-UBND

Tiền Giang, ngày 05 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp
viên chức thuộc các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc
Ủy ban nhân dân thành phố Gò Công**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong Đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong Đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 11/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

Căn cứ Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập;

Căn cứ Thông tư số 11/2023/TT-BLĐTBXH ngày 17/10/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực lao động, người có công và xã hội;

Căn cứ Thông tư số 08/2023/TT-BTTTT ngày 28/7/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành; cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Thông tư số 10/2023/TT-BXD ngày 20/10/2023 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2023/TT-BTNMT ngày 29/09/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp lĩnh vực tài nguyên môi trường;

Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BTP ngày 18/09/2023 của Bộ Tư pháp hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 17/2023/TT-BKHCN ngày 09/08/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành khoa học và công nghệ, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập;

Căn cứ Thông tư số 03/2023/TT-BYT ngày 17/02/2023 của Bộ Y tế hướng dẫn vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong Đơn vị sự nghiệp y tế công lập;

Căn cứ Thông tư số 07/2023/TT-BCT ngày 23/03/2023 của Bộ Công thương hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành trong Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực công thương;

Căn cứ Thông tư số 14/2022/TT-BNV ngày 31/12/2022 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành trong Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực lưu trữ;

Căn cứ Thông tư số 21/2022/TT-NHNN ngày 30/12/2022 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành trong các Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực Ngân hàng;

Căn cứ Thông tư số 10/2023/TT-BVHTTDL ngày 09/08/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch;

Căn cứ Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 14/08/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Tiền Giang; Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND ngày 19/3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp thẩm quyền quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Tiền Giang ban hành kèm theo Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 14/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang;

Căn cứ Quyết định số 309/QĐ-UBND ngày 27/02/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về giao số người làm việc năm 2024; Quyết định số 857/QĐ-UBND ngày 13/05/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về giao bổ sung số lượng người làm việc năm 2024;

Xét các Đề án số vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Gò Công gửi kèm theo Công văn số 379/UBND ngày 03/06/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Gò Công;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1479/TTr-SNV ngày 04/6/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Gò Công¹, cụ thể:

1. Phê duyệt danh mục 55 vị trí việc làm tại các đơn vị sự nghiệp công lập theo đề nghị của Ủy ban nhân dân thành phố Gò Công tại Công văn số 379/UBND ngày 03/06/2024 (Đính kèm);

2. Cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Gò Công, gồm:

- a) Chức danh nghề nghiệp hạng I và tương đương: không quá 4%.
- b) Chức danh nghề nghiệp hạng II và tương đương: không quá 29%.
- c) Chức danh nghề nghiệp hạng III và tương đương trở xuống: không quá 67%.

Trường hợp chưa đủ số lượng theo tỷ lệ ở mỗi hạng chức danh nghề nghiệp viên chức thì số còn thiếu được cộng vào hạng thấp hơn liền kề và có thể lớn hơn tỷ lệ theo quy định.

Điều 2. Ủy ban nhân dân thành phố Gò Công có trách nhiệm

- 1. Chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp công lập:

¹ Tính trên tổng số và Danh mục được tổng hợp chung các tại đơn vị sử dụng VTVL

a) Căn cứ Danh mục vị trí việc làm được phê duyệt tại khoản 1, Điều 1 Quyết định này thực hiện rà soát, sắp xếp và bố trí viên chức vào vị trí việc làm đảm bảo phù hợp.

b) Tiếp tục rà soát, hoàn chỉnh nội dung Đề án vị trí việc làm theo quy định và phù hợp để thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức tại đơn vị theo phân cấp quản lý.

c) Rà soát, phân bổ số người làm việc tại các đơn vị được phê duyệt vị trí việc làm đảm bảo số lượng người làm việc tại các vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung chiếm tỉ lệ tối thiểu 65% tổng số lượng người làm việc của đơn vị sự nghiệp công lập và gắn với lộ trình tinh giản biên chế theo quy định.

2. Quyết định phân bổ cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp đối với từng đơn vị sự nghiệp công lập theo danh sách đính kèm Công văn số 379/UBND đảm bảo tổng cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp không vượt quá tỷ lệ tại khoản 2 Điều 1 Quyết định này.

3. Hằng năm, tổng hợp, báo cáo kết quả chấp hành các quy định về vị trí việc làm và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức tại đơn vị về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để báo cáo Bộ Nội vụ theo quy định.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện trường hợp có thay đổi về vị trí việc làm thì hướng dẫn các đơn vị xây dựng Đề án điều chỉnh vị trí việc làm theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP.

5. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, xử lý vi phạm về vị trí việc làm, cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

Điều 3. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm

1. Hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành các quy định về vị trí việc làm và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Gò Công.

2. Thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm về vị trí việc làm, cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Gò Công theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân thành phố Gò Công, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và các Quyết định trước đây trái với Quyết định này hết hiệu lực thi hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Vĩnh

**DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM TẠI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP
CÔNG LẬP THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GÒ CÔNG**
(Kèm theo Quyết định số 1049/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. VỊ TRÍ VIỆC LÀM LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ

STT	Tên vị trí việc làm	Hạng chức danh nghề nghiệp viên chức tối đa	Đơn vị sử dụng vị trí việc làm (theo khoản 1, Điều 1 Quyết định này)
1	Giám đốc	Hạng II và tương đương	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp; Trung tâm Văn hóa Thể thao và Truyền thanh.
2	Phó Giám đốc	Hạng II và tương đương	
3	Hiệu trưởng	Hạng I và tương đương	Các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở (danh mục tổng hợp chung, phân hạng theo quy định của từng cấp học)
4	Phó Hiệu trưởng	Hạng I và tương đương	

II. VỊ TRÍ VIỆC LÀM CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP CHUYÊN NGÀNH

STT	Tên vị trí việc làm (danh mục tổng hợp chung)	Phân nhóm vị trí việc làm			Đơn vị sử dụng vị trí việc làm (theo khoản 1, Điều 1 Quyết định này)
		Một người đảm nhiệm	Nhiều người đảm nhiệm	Kiểm nhiệm	
1	Khuyến nông hạng III	x			Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp
2	Kiểm nghiệm cây trồng hạng III	x			
3	Bảo vệ thực vật hạng III		x		
4	Bảo vệ thực vật hạng IV	x			
5	Kiểm tra vệ sinh thú y hạng III	x			
6	Kiểm tra vệ sinh thú y hạng IV		x		
7	Kiểm nghiệm thủy sản hạng III	x			
8	Đánh giá chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản hạng IV	x			
9	Hướng dẫn viên văn hóa hạng III		x		Trung tâm Văn hóa Thể thao và Truyền thanh
10	Phương pháp viên hạng III	x			
11	Tuyên truyền viên văn hóa	x			
12	Tuyên truyền viên văn hóa trung cấp	x			
13	Di sản viên hạng III	x			
14	Di sản viên hạng IV	x			
15	Thư viện viên hạng III	x			
16	Huấn luyện viên hạng III		x		
17	Biên tập viên hạng III	x			
18	Phóng viên hạng III		x		
19	Phát thanh viên hạng III	x			

STT	Tên vị trí việc làm (danh mục tổng hợp chung)	Phân nhóm vị trí việc làm			Đơn vị sử dụng vị trí việc làm (theo khoản 1, Điều 1 Quyết định này)
		Một người đảm nhiệm	Nhiều người đảm nhiệm	Kiểm nhiệm	
20	Âm thanh viên hạng III	x			Các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở
21	Giáo viên mầm non hạng I		x		
22	Giáo viên mầm non hạng II		x		
23	Giáo viên mầm non hạng III		x		
24	Giáo viên tiểu học hạng I		x		
25	Giáo viên tiểu học hạng II		x		
26	Giáo viên tiểu học hạng III		x		
27	Giáo viên THCS hạng I		x		
28	Giáo viên THCS hạng II		x		
29	Giáo viên THCS hạng III		x		
30	Thiết bị, thí nghiệm			x	
31	Giáo vụ			x	
32	Tư vấn học sinh			x	
33	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật			x	

III. VỊ TRÍ VIỆC LÀM CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP CHUYÊN MÔN DÙNG CHUNG

STT	Tên vị trí việc làm (danh mục tổng hợp chung)	Phân nhóm vị trí việc làm			Đơn vị sử dụng vị trí việc làm
		Một người đảm nhiệm	Nhiều người đảm nhiệm	Kiểm nhiệm	
1	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực			x	(theo khoản 1, Điều 1 Quyết định này)
2	Chuyên viên về tổng hợp		x		
3	Chuyên viên về quản trị công sở			x	
4	Cán sự về hành chính - văn phòng	x		x	
5	Lưu trữ viên hạng IV			x	
6	Văn thư viên trung cấp		x	x	
7	Kế toán viên		x		
8	Kế toán viên trung cấp		x		
9	Chuyên viên thủ quỹ			x	
10	Cán sự thủ quỹ			x	
11	Nhân viên thủ quỹ			x	
12	Thư viện viên hạng IV		x	x	
13	Y tế học đường		x	x	

IV. VỊ TRÍ VIỆC LÀM THUỘC NHÓM HỖ TRỢ, PHỤC VỤ

Số TT	Tên vị trí việc làm (danh mục tổng hợp chung)	Phân nhóm vị trí việc làm			Đơn vị sử dụng vị trí việc làm (theo khoản 1, Điều 1 Quyết định này)
		Một người đảm nhiệm	Nhiều người đảm nhiệm	Kiểm nhiệm	
1	Nhân viên Bảo vệ		x		Trung tâm Văn hóa Thể thao và Truyền thanh;
2	Nhân viên Phục vụ		x		Các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở
3	Nhân viên Lái xe				Trung tâm Văn hóa Thể thao và
4	Nhân viên Kỹ thuật				Truyền thanh
5	Nhân viên Nấu ăn		x		Các trường Mầm non